

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 012/MSC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Sau đây viết tắt là (“MSC”)

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG - THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI

2. Thành phần: Nước, dịch sữa ngũ cốc lúa mạch 150 g/L (nước, sữa bột gầy 25 g/L, bột chiết xuất lúa mạch và mầm lúa mạch 100 mg/L, bột yến mạch 100 mg/L), đường, xitơ fructose-glucose, nước ép táo cô đặc 18 g/L, bột kem thực vật, chất ổn định (440, 415), chất điều chỉnh độ acid (330, 270, 331(iii)), hương liệu (hương vải giống tự nhiên), hương liệu (tổng hợp, tự nhiên), vitamin C (natri L-ascorbat), hạnh nhân nghiền, hạt dẻ cười nghiền, hạt mắc ca nghiền, bột chiết xuất đậu đỏ, bột chiết xuất đậu đen, dầu hạt lanh, hỗn hợp vitamin (vitamin B3 (nicotinamid), maltodextrin, vitamin A dạng bột sấy phun (retinyl acetat), vitamin B1 (thiamin hydroclorid), vitamin D3 (cholecalciferol), vitamin B6 (pyridoxin hydroclorid)), chất chống oxy hóa (307c).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 08 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách bao gói:

+ Đóng hộp với thể tích thực: 180 ml

+ Các hộp được đóng gói với màng nhựa PE và được đóng trong thùng carton. Thể tích thực: 8,64 L (12 lốc x 4 hộp x 180 ml)

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- EL: Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam

Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

- M: Công ty TNHH Một Thành Viên Masan HG

Khu công nghiệp Sông Hậu, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam
(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sữa và các sản phẩm từ sữa (bao gồm cả sữa nguyên liệu)
2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm đồ uống đóng hộp.
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2024



Huỳnh Công Hoàn

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

[Handwritten mark]

Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 012/MS/2024

| | | |
|---|--|--|
| CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN | NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG CÓ CHỨA SỮA | SỐ TCCS 10:2024/MS103 |
| | THỰC PHẨM BỔ SUNG - THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI | Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền |



1. Các chỉ tiêu cam quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng đồng nhất, không tách lớp, không lợn cợn.
- Màu sắc: Màu trắng đục.
- Mùi, vị: Mùi vải chín ngọt, kẹo sữa và sữa chua hài hòa. Vị ngọt, chua hài hòa, cảm giác béo. Không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức công bố |
|----|---|-------------|--------------|
| 1 | Giá trị năng lượng | kcal/100 ml | 57,9 – 107,5 |
| 2 | Hàm lượng đạm | g/100 ml | 0,6 – 1,2 |
| 4 | Hàm lượng chất béo | g/100 ml | 0,4 – 0,7 |
| 3 | Hàm lượng carbohydrate | g/100 ml | 13,1 – 24,3 |
| 5 | Hàm lượng omega 3 | mg/100 ml | ≥ 3,3 |
| 9 | Hàm lượng vitamin C (natri L-ascorbat) (*) | mg/100 ml | ≥ 9,3 |
| 6 | Hàm lượng vitamin B1 (thiamine hydrochloride) (*) | µg/100 ml | ≥ 39,2 |
| 7 | Hàm lượng vitamin B3 (niacinamide) (*) | mg/100 ml | ≥ 0,5 |
| 8 | Hàm lượng vitamin B6 (pyridoxine hydrochloride) (*) | µg/100 ml | ≥ 60,5 |
| 10 | Hàm lượng vitamin A (*) | IU/100 ml | ≥ 63,4 |
| 11 | Hàm lượng vitamin D3 (*) | IU/100 ml | ≥ 8,2 |

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

7

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 8.

- 3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 05/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị)

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|------------------------------|-------------|-----------------|
| 1 | <i>Enterobacteriaceae</i> | CFU/ml | < 1 |
| 2 | <i>Listeria monocytogens</i> | CFU/ml | 10 ² |

- 4. Hàm lượng kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm đồ uống đóng hộp và tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|--------------------------|-------------|------------|
| 1 | Hàm lượng chì (Pb) | mg/L | 0,02 |
| 2 | Hàm lượng arsen (As) | mg/L | 0,5 |
| 3 | Hàm lượng cadmi (Cd) | mg/L | 1,0 |
| 4 | Hàm lượng thủy ngân (Hg) | mg/L | 0,05 |
| 5 | Hàm lượng Thiếc (Sn) | mg/L | 150 |

- 5. Hàm lượng độc tố vi nấm:** Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sữa và các sản phẩm từ sữa (bao gồm cả sữa nguyên liệu):

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|------------------------|-------------|------------|
| 1 | Hàm lượng aflatoxin M1 | µg/kg | 0,5 |

- 6. Hàm lượng các chất không mong muốn:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|---|-------------|------------|
| 1 | Hàm lượng melamine nhiễm chéo trong thực phẩm | mg/kg | 2,5 |

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

3302
CÔ
CÔ
HÀNG
M
T-T

2

4/11

7. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tuân thủ theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm sản phẩm 01.1.4 Đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị:

| TT | Tên phụ gia | Chú thích |
|----|--|--------------------------------|
| 1 | Pectin (440) | |
| 2 | Gôm xanthan (415) | |
| 3 | Acid citric (330) | |
| 4 | Acid lactic (L-, D- và DL-) (270) | |
| 5 | Trinatri citrat (331(iii)) | |
| 6 | dl-alpha-Tocopherol (307c) | Đối với dạng dầu hoặc chất béo |
| 7 | Hương liệu (hương vải giống tự nhiên), hương liệu (tổng hợp, tự nhiên) | |

8. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho trẻ em 4 – 9 tuổi theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

1744
CÔNG TY
HÀNG TIÊU DÙNG
MASAN
HỒ C

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

7

| TT | Tên chỉ tiêu | Mức công bố trong 100 ml sản phẩm | Lượng tiêu thụ khi dùng (2 hộp x 180 ml) sản phẩm (**) | Mức đáp ứng RNI, % | |
|----|----------------------|-------------------------------------|--|--------------------|-------------------------------|
| | | | | Trẻ em 4-6 tuổi | Trẻ em 7-9 tuổi |
| 1 | Hàm lượng vitamin B1 | ≥ 39,2 µg | ≥ 0,141 mg | ≥ 23,50 | Khi dùng 2 hộp 180 ml ≥ 15,67 |
| 2 | Hàm lượng vitamin B3 | ≥ 0,5 mg | ≥ 1,8 mg | ≥ 22,50 | ≥ 15,00 |
| 3 | Hàm lượng vitamin B6 | ≥ 60,5 µg | ≥ 0,218 mg | ≥ 36,33 | ≥ 21,80 |
| 4 | Hàm lượng vitamin C | ≥ 9,3 mg | ≥ 33,48 mg | ≥ 111,60 | ≥ 95,66 |
| 5 | Hàm lượng vitamin A | ≥ 63,4 IU (tương đương 19,02 µg) | ≥ 228,24 IU (tương đương 68,48 µg) | ≥ 15,22 | ≥ 13,70 |
| 6 | Hàm lượng vitamin D3 | ≥ 8,2 IU (tương đương 0,246 µg) | ≥ 29,52 IU (tương đương 0,886 µg) | ≥ 17,72 | ≥ 17,72 |

$$(**) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng (2 hộp x 180 ml) sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố} \times 180 \times 2}{100}$$

$$\text{Mức đáp ứng RNI (áp dụng cho trẻ em 4 - 9 tuổi)} = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng (2 hộp x 180 ml) sản phẩm} \times 100}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: 2 hộp 180 ml/ ngày

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty





B'fast sữa hạt ngũ cốc

Giá trị dinh dưỡng trong 180 ml

Năng lượng 148,9 kcal

Chất đạm/ Protein 1,6g

Chất béo/ lipid 0,9g

Carbohydrate 33,6g

Omega 3 ≥ 5,9 mg

B'fast sữa hạt ngũ cốc

HƯƠNG VÀI

SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH

Omega 3

B'fast sữa hạt ngũ cốc

Thành phần

Một đơn vị sữa B'fast trong 180 ml chứa 75% sữa bột và 25% sữa tươi. Sữa bột và sữa tươi là nguồn cung cấp protein, chất béo, carbohydrate, vitamin và khoáng chất. Sữa bột và sữa tươi được chọn lọc kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

Sữa bột và sữa tươi được chọn lọc kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

B'fast sữa hạt ngũ cốc

Giá trị dinh dưỡng trong 180 ml

Năng lượng 148,9 kcal

Chất đạm/ Protein 1,6g

Chất béo/ lipid 0,9g

Carbohydrate 33,6g

Omega 3 ≥ 5,9 mg

B'fast sữa hạt ngũ cốc

HƯƠNG VÀI

SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH

Omega 3

B'fast sữa hạt ngũ cốc

Thành phần

Một đơn vị sữa B'fast trong 180 ml chứa 75% sữa bột và 25% sữa tươi. Sữa bột và sữa tươi là nguồn cung cấp protein, chất béo, carbohydrate, vitamin và khoáng chất. Sữa bột và sữa tươi được chọn lọc kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

Sữa bột và sữa tươi được chọn lọc kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

B'fast sữa hạt ngũ cốc

Giá trị dinh dưỡng trong 180 ml

Năng lượng 148,9 kcal

Chất đạm/ Protein 1,6g

Chất béo/ lipid 0,9g

Carbohydrate 33,6g

Omega 3 ≥ 5,9 mg

B'fast sữa hạt ngũ cốc

HƯƠNG VÀI

SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH

Omega 3

B'fast sữa hạt ngũ cốc

Thành phần

Một đơn vị sữa B'fast trong 180 ml chứa 75% sữa bột và 25% sữa tươi. Sữa bột và sữa tươi là nguồn cung cấp protein, chất béo, carbohydrate, vitamin và khoáng chất. Sữa bột và sữa tươi được chọn lọc kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

Sữa bột và sữa tươi được chọn lọc kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

B'fast sữa hạt ngũ cốc

Giá trị dinh dưỡng trong 180 ml

Năng lượng 148,9 kcal

Chất đạm/ Protein 1,6g

Chất béo/ lipid 0,9g

Carbohydrate 33,6g

Omega 3 ≥ 5,9 mg

B'fast sữa hạt ngũ cốc

HƯƠNG VÀI

SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH

Omega 3

B'fast sữa hạt ngũ cốc

Thành phần

Một đơn vị sữa B'fast trong 180 ml chứa 75% sữa bột và 25% sữa tươi. Sữa bột và sữa tươi là nguồn cung cấp protein, chất béo, carbohydrate, vitamin và khoáng chất. Sữa bột và sữa tươi được chọn lọc kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

Sữa bột và sữa tươi được chọn lọc kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.

Màng phức hợp giấy sữa B'fast ngũ cốc hương vải TBA 200SL 180ml

Mã kiểm soát AW: BNMS00013 - 10:2022/MS103

14-03-2024

*Lúa mạch và yến mạch là các loại ngũ cốc

BNMS00013



Mã kiểm soát AW có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

BNMS00013

Thành phần

Nước, dịch sữa ngũ cốc lúa mạch 150 g/L (nước, sữa bột gầy 25 g/L, bột chiết xuất lúa mạch và mầm lúa mạch 100 mg/L, bột yến mạch 100 mg/L, đường, xirô fructose-glucose, nước ép táo cô đặc 18 g/L, bột kem thực vật, chất ổn định (440, 415), chất điều chỉnh độ acid (330, 270, 331(iii)), hương liệu (hương vải giống tự nhiên), hương liệu (tổng hợp, tự nhiên), vitamin C (natri L-ascorbat), hạnh nhân nghiền, hạt dẻ cười nghiền, hạt mắc ca nghiền, bột chiết xuất đậu đỏ, bột chiết xuất đậu đen, dầu hạt lanh, hỗn hợp vitamin (vitamin B3 (nicotinamid), maltodextrin, vitamin A dạng bột sấy phun (retinyl acetat), vitamin B1 (thiamin hydrochlorid), vitamin D3 (cholecalciferol), vitamin B6 (pyridoxin hydrochlorid)), chất chống oxy hóa (307c).

Sản phẩm chất lượng của **Masan** consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam



Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 08 tháng kể từ ngày sản xuất
Lượng dùng khuyến nghị: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 2 hộp/ngày đối với trẻ em trên 3 tuổi.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất theo số TCCS 10-2024/MS103

Dành riêng cho thị trường Việt Nam,

không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam.

Exports are not authorized.

Thực phẩm bổ sung -
Thức Uống Dinh Dưỡng
Sữa Ngũ Cốc* Lúa Mạch
Hương Vải

Thể tích thực: 180 ml

8 936221 040780



Giá trị dinh dưỡng trong 180 ml

| | |
|---------------------------|-------------------|
| Năng lượng | 148,9 kcal |
| Chất đạm/ Protein | 1,6 g |
| Chất béo/ Lipid | 0,9 g |
| Carbohydrat/ Carbohydrate | 33,6 g |
| Omega 3 | ≥ 5,9 mg |

SỮA NGŨ CỐC*

LÚA MẠCH

✓ Omega 3

VITAMIN

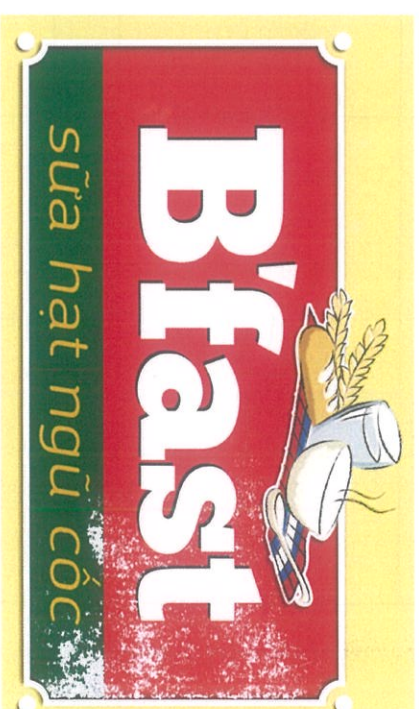
| | |
|------------|------------|
| Vitamin C | ≥ 16,8 mg |
| Vitamin B1 | ≥ 70,6 µg |
| Vitamin B3 | ≥ 0,9 mg |
| Vitamin B6 | ≥ 108,9 µg |
| Vitamin A | ≥ 114,1 IU |
| Vitamin D3 | ≥ 14,8 IU |

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa, lúa mạch, yến mạch, hạnh nhân, hạt dẻ cười và hạt mắc ca. Nguyên liệu có thể lắng và thay đổi màu sắc trong quá trình bảo quản, không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng:

Lắc đều trước khi sử dụng. Ngon hơn khi uống lạnh.
Sản phẩm sử dụng cho 1 lần uống.
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

* Lúa mạch và yến mạch là các loại ngũ cốc



HƯƠNG VẢI

∞

14-03-2024



KIỆN THỨC DINH DƯỠNG DÀNH CHO MẸ

OMEGA 3 (ALA):
góp phần phát triển não bộ

CÁC VITAMIN NHÓM B:
hỗ trợ quá trình chuyển hóa năng lượng

Sữa ngũ cốc* Lúa mạch **B'fast** chứa ngũ cốc giàu chất bổ dưỡng, cho trẻ năng lượng để học tập, vui chơi và Omega 3 góp phần phát triển não bộ.

HƯƠNG VẢI



SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH

SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH

095N00016

Hàng sản xuất (HSX): xem trên bao bì
 Hạn sử dụng (HSD): 08 tháng kể từ ngày sản xuất
 Hướng dẫn bảo quản:
 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
 Đánh riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
 Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.
 Từ văn khách hàng: 1900 6066
 Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.
 *Lúa mạch và yến mạch là các loại ngũ cốc



Sản phẩm chất lượng của Masan
 Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan
 Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Sản xuất tại Việt Nam



SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH



Thực phẩm bổ sung - Thực Uống Dinh Dưỡng
 Sữa Ngũ Cốc* Lúa Mạch Hương Vải
 Thể tích thực: 8,64 L (12 lốc x 4 hộp x 180 ml)
 Vị in date



SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH

BGTS00051

095N00016



Thùng carton sữa B'fast
 ngũ cốc hương vải 180ml
 (417x253x125)mm

Mã kiểm soát AW:
 BGTS00051 -
 10:2022/MS103

14-03-2024

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 08 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.**

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

*Lúa mạch và yến mạch là các loại ngũ cốc

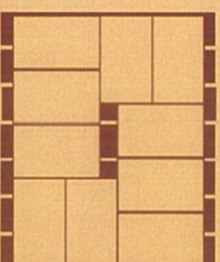
09SN00016

Sản phẩm
chất lượng của



Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

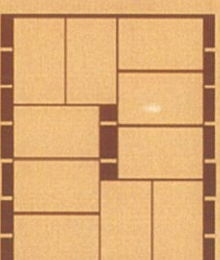
Sản xuất tại Việt Nam



Lớp lẻ

Quy cách xếp pallet:

10 thùng x 9 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp chẵn



SỮA NGŨ CỐC * LÚA MẠCH

BGTS000051

Mã kiểm soát AW có thể thay
đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

BGTS000051

14-03-2024



B'fast

sữa hạt ngũ cốc

SỮA NGŨ CỐC* LÚA MẠCH

✓ Omega 3

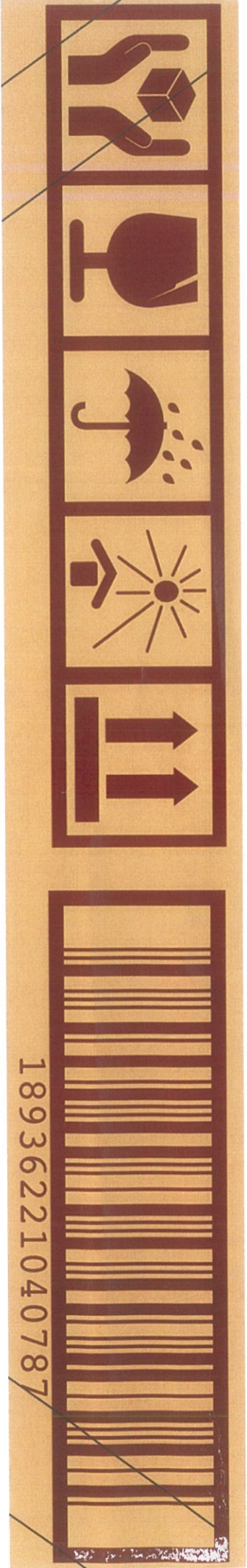


B'fast

sữa hạt ngũ cốc

SỮA NGŨ CỐC* LÚA MẠCH

Thực phẩm bổ sung - Thức Uống Dinh Dưỡng
Sữa Ngũ Cốc* Lúa Mạch Hương Vải
Thể tích thực: 8,64 L (12 lốc x 4 hộp x 180 ml)



189936221040787

14-03-2024





Số: 003746 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00854.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Đơn vị |
|-----|--------------|---|---------|-------------|
| 1 | Lipid | AOAC 932.06 (a) | 0,53 | g/100 ml |
| 2 | Năng lượng | HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011) | 82,83 | kcal/100 ml |
| 3 | Carbohydrate | AOAC 986.25 (a) | 18,65 | g/100 ml |
| 4 | Protein | HD.PP.13/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 991.20) (a) | 0,86 | g/100 ml |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21-02-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003754** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00862.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUÂN, PHƯỜNG BÊN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC
LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Đơn vị |
|-----|------------------------------|----------------|---------|----------|
| 1 | Vitamin C (Natri-L-ascorbat) | HD.PP.12/TT.SK | 0,017 | g/100 ml |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24.
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-02-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003751 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00859.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC
LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Đơn vị |
|-----|---|-------------------------|---------|-----------|
| 1 | Vitamin B ₁ (Thiamine hydrochloride) | HD.PP.23/TT.SK:2023 (a) | 216,83 | µg/100 ml |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-02-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
VIỆN
Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003752 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00860.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC
LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Đơn vị |
|-----|--------------------------------------|----------------|---------|-----------|
| 1 | Vitamin B ₃ (Niacinamide) | HD.PP.23/TT.SK | 1,77 | mg/100 ml |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24.
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21-02-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
VIỆN
Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003753/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00861.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Đơn vị |
|-----|---|-------------------------|---------|-----------|
| 1 | Vitamin B ₆ (Pyridoxine hydrochloride) | HD.PP.23/TT.SK:2023 (a) | 251,60 | µg/100 ml |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21-02-2024

TUO. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003749** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00857.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Đơn vị |
|-----|-----------------------------|--|---------|-----------|
| 1 | Vitamin A (Retinyl acetate) | HD.PP.36/TT.SK:2023 (Ref. AOAC 992.06) (a) | 264,54 | IU/100 ml |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-02-2024**.....
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
VIỆN
Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003750 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00858.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Đơn vị |
|-----|--|-------------------------|---------|-----------|
| 1 | Vitamin D ₃ (Cholecalciferol) | HD.PP.34/TT.SK:2023 (a) | 32,59 | IU/100 ml |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21-02-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003739 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35302.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VÀI
Ngày lấy mẫu : 19/12/2023
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 21/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

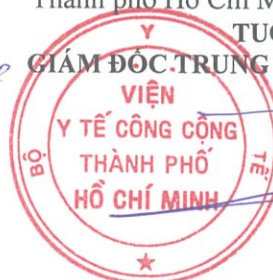
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|-------------------------------|----------------------|------------|------------------|
| 1 | <i>Listeria monocytogenes</i> | ISO 11290-2:2017 (a) | < 1 CFU/ml | 21/12/2023 |
| 2 | Enterobacteriaceae | ISO 21528-2:2017 (a) | < 1 CFU/ml | 21/12/2023 |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU /ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21-02-2024.....
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003738 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35301.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VÀI
Ngày lấy mẫu : 19/12/2023
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 21/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|-----------------|--------------------------|------------------------------------|------------------|
| 1 | Arsen (As) tổng | HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a) | Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l | 27/12/2023 |
| 2 | Cadimi (Cd) | HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a) | Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l | 27/12/2023 |
| 3 | Thủy ngân (Hg) | HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a) | Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l | 27/12/2023 |
| 4 | Chì (Pb) | HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a) | Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l | 27/12/2023 |
| 5 | Thiếc (Sn) | HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a) | Không phát hiện LOD = 2 mg/l | 27/12/2023 |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24.
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21-02-2024
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003740 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35303.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUÂN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VÀI
Ngày lấy mẫu : 19/12/2023
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 21/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|--------------|---------------------------|------------------------------------|------------------|
| 1 | Aflatoxin M1 | HD.PP.03-1/TT.SK:2022 (a) | Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg | 23/12/2023 |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24.
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21-02-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003741** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35304.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG VÀI
Ngày lấy mẫu : 19/12/2023
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 21/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|----------|--|-------------------------------------|------------------|
| 1 | Melamine | HD.PP.65/TT.SK:2023 (Ref. TCVN 9048:2012; ISO/TS 15495:2010) (a) | Không phát hiện LOD = 0,05 mg/kg | 23/12/2023 |

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-02-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00863.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC
LÚA MẠCH HƯƠNG VẢI
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Đơn vị |
|-----|---|------------------------|-------------------------------|-----------|
| 1 | DPA (All-cis-7,10,13,16,19-docosapentaenoic acid) | ISO 15885:2002 | Không phát hiện LOD = 0,75 | mg/100 ml |
| 2 | Omega 3 [Alpha-linolenic acid (ALA), Eicosapentaenoic acid (EPA), Docosahexaenoic acid (DHA)] | ISO 15885:2002 (E) (a) | 3,74 | mg/100 ml |
| 3 | DHA (Docosahexaenoic acid) | ISO 15885:2002 (E) (a) | Không phát hiện LOD = 0,75 | mg/100 ml |
| 4 | EPA (Eicosapentaenoic acid) | ISO 15885:2002 (E) (a) | Không phát hiện LOD = 0,75 | mg/100 ml |
| 5 | α -linolenic acid (ALA) | ISO 15885:2002 (E) (a) | 3,74 | mg/100 ml |

Mã số mẫu: 00863.24

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24.
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21-02-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh